

Số: 420 /KH-UBND

Đông Sơn, ngày 20 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu về lĩnh vực An toàn thực phẩm trên địa bàn phường Đông Sơn

Thực hiện Kế hoạch số 6825/KH-SYT ngày 20/7/2026 của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa về việc Triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; Căn cứ Kế hoạch số 864/KH-TTYT ngày 19/8/2026 của Trung tâm Y tế Hạc Thành về việc Triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu thuộc lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc các phường Hạc Thành, Hàm Rồng, Nguyệt Viên, Quảng Phú, Đông Sơn, Đông Quang, Đông Tiến.

Ủy ban nhân dân phường Đông Sơn ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu về lĩnh vực An toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện các hoạt động rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu nhằm bảo đảm dữ liệu đạt tiêu chí “Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung, Đồng bộ, Xuyên suốt” đối với cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm.
- Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu.
- Đảm bảo kết nối liên thông đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin ngành Y tế trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Phân công rõ trách nhiệm, đúng thẩm quyền và thời gian hoàn thành theo phương châm: “Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”.
- Triển khai đồng bộ, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của chiến dịch 90 ngày. Xác định làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu an toàn thực phẩm là nhiệm vụ trọng tâm.
- Đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu và tuân thủ quy trình kết nối, chia sẻ dữ liệu trong hệ thống chính trị.
- Trong quá trình làm sạch, chuẩn hóa và làm giàu dữ liệu an toàn thực phẩm ban đầu phải được lưu giữ đầy đủ, không tự ý sửa, xóa hoặc ghi đè.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

- Phạm vi: Kế hoạch được triển khai trên phạm vi toàn phường.

- Đối tượng: Rà soát, làm sạch và làm giàu dữ liệu đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố và các cơ sở, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của ngành Y tế theo quy định và phân công trách nhiệm quản lý tại địa phương; bao gồm cả cơ sở đang hoạt động, cơ sở mới phát sinh, cơ sở tạm ngừng, ngừng hoạt động, thay đổi thông tin và các cơ sở chưa xác minh được tình trạng hoạt động

- Thời gian thực hiện chiến dịch: Từ ngày Kế hoạch được ban hành đến hết ngày 30/9/2026.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Thành lập Tổ công tác triển khai 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu cơ sở An toàn thực phẩm.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình rà soát, cập nhật và làm sạch dữ liệu.

2. Rà soát, thống kê và phân loại dữ liệu

- Tiến hành rà soát toàn bộ dữ liệu an toàn thực phẩm hiện có thuộc phạm vi quản lý.

- Thống kê, phân loại dữ liệu theo từng nhóm đối tượng.

- Xác định các trường hợp thiếu dữ liệu, sai, trùng lặp, không thống nhất hoặc chưa xác định được tình trạng hoạt động.

3. Chuẩn hóa dữ liệu

Thực hiện chuẩn hóa toàn bộ dữ liệu theo quy định thống nhất:

- Thông tin cơ sở: Tên cơ sở sản xuất/kinh doanh thực phẩm, mã số thuế/mã số đăng ký kinh doanh, địa chỉ hoạt động thực tế.

- Thông tin người đại diện: Họ tên, ngày tháng năm sinh, số CCCD/CMND, số điện thoại liên hệ.

- Thông tin pháp lý: Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (số giấy, ngày cấp, ngày hết hạn), cam kết bảo đảm ATTP hoặc các giấy tờ pháp lý tương đương.

- Thông tin chuyên môn & Sản phẩm: Ngành nghề/loại hình kinh doanh, danh mục sản phẩm, mẫu kiểm nghiệm, kết quả kiểm tra/thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

- Trạng thái hoạt động: Đang hoạt động, tạm ngừng, giải thể, chuyển địa điểm hoặc đổi chủ sở hữu.

4. Làm sạch, làm giàu dữ liệu.

- Tiến hành phát hiện, xử lý các dữ liệu trùng lặp, sửa lại dữ liệu sai lệch, không hợp lệ. Việc sửa các dữ liệu phải có căn cứ xác minh, không tự ý xóa hoặc ghi đè dữ liệu gốc.

- Thu thập, bổ sung và cập nhật các thông tin còn thiếu theo cơ sở chuẩn hóa dữ liệu.

5. Đối soát, xác minh và cập nhật dữ liệu

- Thực hiện đối soát dữ liệu với hồ sơ quản lý với cơ quan có thẩm quyền.
- Xác minh đối với các cơ sở có thông tin chưa rõ ràng hoặc không thống nhất.
- Cập nhật kết quả xác minh vào cơ sở dữ liệu. Đối với cơ sở dữ liệu chưa đủ căn cứ xác minh, giữ nguyên dữ liệu gốc và ghi nhận trạng thái để tiếp tục xử lý.

6. Kiểm tra, giám sát và đánh giá

- Tổ chức kiểm tra định kỳ hàng tuần và theo giai đoạn triển khai. Đánh giá kết quả làm sạch theo đúng các tiêu chí “Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung, Đồng bộ, Xuyên suốt”.
- Thực hiện tổng hợp báo cáo theo quy định.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Thời gian tổ chức thực hiện từ ngày ban hành Kế hoạch đến hết ngày 30/9/2026

1. Giai đoạn 1: Chuẩn bị và khảo sát, chuẩn hóa và chuẩn bị dữ liệu (từ 20/8/2026 đến 10/9/2026)

- Ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch và thành lập tổ công tác phân công nhiệm vụ cụ thể.
- Tiến hành rà soát toàn bộ dữ liệu an toàn thực phẩm hiện có thuộc phạm vi quản lý.
- Thống kê, phân loại dữ liệu theo từng nhóm đối tượng.
- Xác định các trường hợp thiếu dữ liệu, sai, trùng lặp, không thống nhất hoặc chưa xác định được tình trạng hoạt động.

2. Giai đoạn 2: Làm sạch, cập nhật và tích hợp dữ liệu. (từ ngày 11/9/2026 đến 24/9/2026)

- Tiến hành thu thập dữ liệu, chuẩn hóa và loại bỏ dữ liệu trùng; đối soát thông tin cơ sở.
- Phát hiện, xử lý các dữ liệu trùng lặp, sửa lại dữ liệu sai lệch, không hợp lệ. Việc sửa các dữ liệu phải có căn cứ xác minh, không tự ý xóa hoặc ghi đè dữ liệu gốc. Thu thập, bổ sung và cập nhật các thông tin còn thiếu theo cơ sở chuẩn hóa dữ liệu.
- Cập nhật dữ liệu sạch lên hệ thống.

3. Giai đoạn 3: Kiểm tra, nghiệm thu & Duy trì dữ liệu "sống" (từ 25/9/2026 đến 30/9/2026)

- Tổng hợp, phúc tra chất lượng cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm.
- Bàn giao quy trình duy trì cập nhật biến động dữ liệu thường xuyên.

- Thực hiện tổng hợp báo cáo theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Tham mưu UBND phường ban hành Kế hoạch; tham mưu thành lập Tổ rà soát dữ liệu về lĩnh vực ATTP.

- Theo dõi, tăng cường kiểm tra, đôn đốc các Tổ thực hiện đảm bảo tiến độ và yêu cầu chất lượng; phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi có yêu cầu.

2. Trạm Y tế phường

- Thực hiện xử lý dữ liệu trùng lặp, chuẩn hóa thông tin giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, lịch sử thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm.

- Phối hợp chặt chẽ với Tổ dữ liệu cấp phường (UBND, Công an phường, Trưởng khối/tổ dân phố) trực tiếp rà soát thực địa các cơ sở trên địa bàn.

- Thu thập thông tin bổ sung: CCCD/CMND người đại diện, số điện thoại, tình trạng hoạt động thực tế (đang hoạt động, đã đóng cửa/chuyển đi).

- Thường xuyên kiểm tra, cập nhật dữ liệu hàng ngày; thực hiện báo cáo tiến độ định kỳ danh sách dữ liệu đã làm sạch về Khoa ATVSTP - YTCC & DD theo quy định.

3. Công an phường.

- Phối hợp với Trạm y tế xác minh thực tế các trường hợp thiếu thông tin, sai địa chỉ, di biến động trên địa bàn phường.

4. Đề nghị Trung tâm Y tế Hạc Thành.

- Tổ chức hướng dẫn, tập huấn và hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho Trạm y tế trên địa bàn các phường về quy trình xuất dữ liệu, rà soát, xác minh, cập nhật và làm sạch dữ liệu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm trên địa bàn phường Đông Sơn. Yêu cầu các phòng, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa (b/c);
- Trung tâm Y tế Hạc Thành;
- Chủ tịch UBND phường (để b/c);
- Các PCT UBND phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường;
- Công an phường (t/h);
- Các Trạm Y tế phường (t/h);
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Tâm